TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án: 27/2019/HS-ST
Ngày: 03/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Ngọc Hiếu**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cúc**
Bà Đoàn Huỳnh Cúc

Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Nhật Minh**-*Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Trung Hiếu**-Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Mai Văn S**, sinh năm 1987, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: 147/5C, đường Đ, phường 2, TP.M, Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L và bà Lê Thị N; vợ Trần Kim P, có 01 con, 10 tuổi ; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam ngày 29/10/2018.

2/ **Nguyễn Huỳnh Tuấn V**, (tên thường gọi T) sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: 22/7, đường Đ, phường 2, TP.M, Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Thị Thùy T; vợ là Nguyễn Thị Thanh X và 01 con, 03 tuổi ; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/01/2019; bị tạm giam ngày 21/01/2019.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*
-Hồ Tấn H, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: 104/3, đường L, phường 5, TP.M, Tiền Giang

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
-Võ Văn H, sinh năm 1962 (có mặt)
Địa chỉ: ấp 1, xã Đ, TP.M, Tiền Giang
-Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1988 (có mặt)
-Huỳnh Văn Tuấn P, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: 134/2, đường Đ, phường 2, TP.M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/8/2018, Mai Văn S đi bộ ngang nhà số 128, đường L, tổ 10, khu phố 8, phường 5, thành phố M nhìn thấy xe mô tô biển số 63F8-3711, anh H dựng tại hành lang trước nhà không có chìa khóa, không người trông coi, cửa rào không khóa nên Sáng lén lút đi vào lấy trộm, dẫn về dựng gần chổ ở của Nguyễn Huỳnh Tuấn V tại nhà không số, cũng thuộc khu phố 8, phường 5, thành phố M. Tại đây, Sáng dùng tay giật biển số xe ném bỏ vào bụi cỏ gần đó, bứt dây điện của xe. Sau đó nói rõ cho V biết S vừa trộm được xe và nhờ V đem đi cầm thì V đồng ý.

Đến 14 giờ cùng ngày, anh H phát hiện mất xe nên đến Công an phường 5, thành phố M trình báo. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S đi cùng V đem xe mô tô trên đến cầm cho cậu ruột của V là anh Huỳnh Văn Tuấn P giá 1.600.000 đồng, anh P trả trước cho V 1.000.000 đồng. V đưa số tiền trên cho S tiêu xài hết.

Trong quá trình điều tra, bị cáo S và bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63F8-3711 do ông Võ Văn H, ngụ ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho đứng tên đăng ký; 01 xe môtô không biển số, có số máy HD1P52FMH-2-Y0910890, số khung LZSXCHLS-Y4000096 (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã trả cho ông Võ Văn H).

Đối với biển số xe mô tô 63F8-3711 mà Sáng đã ném bỏ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 157 ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: Xe môtô không biển số, có số máy HD1P52FMH-2-Y0910890, số khung LZSXCHLS-Y4000096 trị giá 4.320.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn H đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm; ông H, anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường phần trách nhiệm dân sự; anh Huỳnh Văn Tuấn P không yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng đã bỏ ra để cầm xe.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Mai Văn S về tội "Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nguyễn Huỳnh Tuấn V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S và bị cáo V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 38; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù**.**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Tuấn V phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng Điều 38; Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù**.**

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ông H đã nhận lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất trộm; ông H, anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường phần trách nhiệm dân sự; anh P không yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng đã bỏ ra để cầm xe.

Tại phiên tòa bị cáo S, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, cả hai bị cáo xin mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung, tại phiên tòa bị cáo S và bị cáo V khai nhận: vào lúc 13 giờ ngày 21/8/2018 tại nhà số 128, đường L, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang lợi dụng sơ hở trong quá trình quản lý tài sản của anh H, bị cáo S đã lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 63F8-3711, trị giá 4.320.000 đồng.

Sau đó bị cáo S đến gặp bị cáo V nói cho V biết S vừa trộm được xe và nhờ V đem đi cầm thì V đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S đi cùng V đem xe mô tô trên đến cầm cho cậu ruột của V là anh P giá 1.600.000 đồng, anh P đưa trước cho V 1.000.000 đồng, V đưa số tiền trên cho S tiêu xài hết như nội dung bản cáo trạng số 35/CT-VKS–HS ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho truy tố.

Khi nhận cầm xe mô tô trên từ bị cáo V, anh P không biết do S trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho không khởi tố

hình sự P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ phù hợp với qui định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo S, bị cáo V phù hợp với lời khai của người bị hại, và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Huỳnh Tuấn V phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Về mặt chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi này bằng chế tài hình sự, đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra không lớn và tài sản đã được thu hồi giao trả cho người bị hại xong. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân, bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đã được thu hồi và giao trả cho người bị hại xong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường vì không có thiệt hại về tài sản.

[5] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 29/10/2018.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Tuấn V phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Tuấn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 18/01/2019.

3/ Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã ra quyết định xử lý vật chứng số 751 ngày 23/01/2019, trao trả cho anh H 01 môtô không biển số, có số máy HD1P52FMH-2-Y0910890, số khung LZSXCHLS-Y4000096 và 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63F8-3711.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh P không yêu cầu gì.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Bị cáo S, bị cáo V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H, chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Hiếu

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TG;
- VKSND TP.Mỹ Tho;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA TP.MT;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.